

Số: /BC-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO**Về việc tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm**

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long;
Đồng kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Thực hiện Thông báo số 20/TB-VPCP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long tại cuộc họp Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm; trong đó giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, các bộ, cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu báo cáo Thủ tướng Chính phủ về vấn đề tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm, hoàn thành trong quý I năm 2025. Ngày 03 tháng 02 năm 2025, Bộ Y tế ban hành Công văn số 556/BYT-ATTP về việc tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm gửi các bộ, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó đề nghị nghiên cứu cho ý kiến đối với các nội dung, hành vi cần tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm về an toàn thực phẩm được quy định tại Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế và ngày 11 tháng 3 năm 2025, Bộ Y tế tiếp tục ban hành Công văn số 1337/BYT-ATTP về việc tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm (lần 2) gửi các bộ, đơn vị, địa phương liên quan.

Ngày 20/02/2025, Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) đã làm việc trực tiếp với Bộ Công an (Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường -C05) về đề xuất tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm; ngày 25/3/2025, Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) đã làm việc trực tiếp với các Bộ gồm: Bộ Công an (Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường (C05)), Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường), Bộ Tư pháp (Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật) về đề xuất tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm.

Ngày 27/3/2025, Thứ trưởng Bộ Y tế và Thứ trưởng Bộ Công an đồng chủ trì cuộc họp về đề xuất tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến của các Bộ, địa phương đã có ý kiến; Bộ Y tế tổng hợp kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long như sau:

I. Tổng hợp ý kiến của các Bộ và các đơn vị, địa phương

1. Tổng hợp chung

- Sau 02 lần Bộ Y tế gửi văn bản xin ý kiến về việc tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm tới 05 Bộ (Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công Thương) và 63 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Đến ngày 31/3/2025, Bộ Y tế đã nhận được văn bản cho ý kiến của 03 Bộ (Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Bộ Công Thương); 02 Bộ, ngành không có văn bản cho ý kiến: Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ. Tại địa phương, Bộ Y tế nhận được văn bản trả lời của 42 đơn vị địa phương (trong đó 19 đơn vị có ý kiến đề nghị giữ nguyên mức chế tài xử phạt về an toàn thực phẩm, không đề xuất tăng mức chế tài xử phạt, 23 đơn vị có ý kiến đề xuất tăng mức xử phạt), 21 đơn vị không có văn bản đề xuất về tăng mức chế tài xử phạt (theo công văn lần 2 của Bộ Y tế gửi các đơn vị, địa phương có nêu rõ: các đơn vị, địa phương không có văn bản trả lời được hiểu là đơn vị, địa phương không có ý kiến đề xuất về nội dung này và đồng ý với nội dung tổng hợp của Bộ Y tế).

2. Các ý kiến đề xuất cụ thể

2.1. Ý kiến của các Bộ, ngành

- Có 03 Bộ gửi văn bản cho Bộ Y tế gồm: Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Bộ Công Thương và Bộ Y tế đều có ý kiến cơ bản thống nhất với chủ trương đề xuất tăng mức chế tài xử phạt tương xứng với mức độ vi phạm an toàn thực phẩm là cần thiết nhằm bảo đảm tính nghiêm minh trong việc thực thi pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả phòng ngừa và bảo đảm đủ sức răn đe đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm, góp phần bảo vệ tính mạng, sức khỏe cộng đồng và quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng; các Bộ đề xuất một số hành vi gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dân, nghiên cứu tăng mức phạt từ 1,2 - 1,6 lần (20-60%), một số hành vi có thể tăng mức phạt đến 02 lần (200%) so với quy định hiện nay, xem xét tăng mức phạt tối đa, mức xử phạt bổ sung. Trong đó tập trung rà soát, đề xuất một số nội dung:

(1) Nghiên cứu, xem xét tăng mức xử phạt ở một số nhóm hành vi vi phạm đang diễn ra phổ biến, phức tạp hiện nay, cụ thể: vi phạm quy định về tự công bố, đăng ký bản công bố sản phẩm; vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ; vi phạm quy định sử dụng phụ gia thực phẩm hoặc chất hỗ trợ chế biến thực phẩm cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm; vi phạm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, kinh doanh

thức ăn đường phố; vi phạm quy định về quảng cáo; vi phạm quy định về kiểm nghiệm thực phẩm.

(2) Đề nghị nghiên cứu, xem xét tăng mức xử phạt bổ sung và tăng thẩm quyền xử phạt cho các chức danh tương ứng, trong đó đặc biệt là thẩm quyền của chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp xã và đơn vị chuyên ngành cấp xã cho phù hợp với chủ trương bố trí sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay. Xem xét, tăng mức xử phạt đối với các đô thị đặc thù (thành phố Hà Nội tăng mức xử phạt theo Luật Thủ đô).

(3) Rà soát, nghiên cứu bổ sung những hành vi mới chưa được quy định trong Nghị định xử phạt để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

- Nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng những hạn chế, bất cập, mức chế tài xử phạt của một số nhóm hành vi vi phạm trong quá trình thực thi Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và tổng hợp kinh nghiệm một số quốc gia có mô hình quản lý an toàn thực phẩm hiệu quả để làm cơ sở cho việc sửa đổi tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm.

- Việc nghiên cứu, đánh giá thực tiễn tình hình vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như bất cập đối với mức chế tài xử phạt đề nghị giao cho các Bộ quản lý chuyên ngành để rà soát các hành vi vi phạm, việc xử lý vi phạm trong các năm gần đây đối với nhóm sản phẩm, ngành hàng được phân công quản lý theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Các Bộ đánh giá tần suất, mức độ, hành vi vi phạm từ đó làm cơ sở cho việc đề xuất sửa đổi tăng mức chế tài xử phạt phù hợp, bảo đảm đủ sức răn đe. Đồng thời, việc đề xuất tăng mức xử phạt cũng cần xem xét điều kiện kinh tế xã hội hiện nay, mức thu nhập bình quân tính theo đầu người (năm 2024 đã tăng 02 lần so với năm 2018).

- Nghiên cứu các nhóm hành vi có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn và chất lượng sản phẩm, tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng, giống nòi của nhân dân; nhóm hành vi chủ yếu dẫn đến các vụ ngộ độc thực phẩm thời gian qua, gây bức xúc trong dư luận; nhóm hành vi có chiều hướng gia tăng, lợi dụng chủ trương về cắt giảm thủ tục hành chính; lợi dụng công nghệ thông tin để vi phạm.

2.2. Ý kiến của các địa phương

- Bộ Y tế nhận được văn bản trả lời của 42 đơn vị địa phương (trong đó 19 đơn vị có ý kiến đề nghị giữ nguyên mức chế tài xử phạt về an toàn thực phẩm, không đề xuất tăng mức chế tài xử phạt, 23 đơn vị có ý kiến đề xuất tăng mức xử phạt), 21 đơn vị không có văn bản đề xuất về tăng mức chế tài xử phạt.

- Đối với 19 đơn vị có ý kiến đề nghị giữ nguyên mức chế tài xử phạt về an toàn thực phẩm có nêu lý do: các quy định về mức xử phạt vi phạm hành

chính về an toàn thực phẩm đã tăng đáng kể và về cơ bản đã phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội, tình hình thực tế của địa phương.

- Đối với 23 địa phương có ý kiến đề xuất tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm, có nêu lý do nhằm bảo đảm tính răn đe và giảm thiểu vi phạm về an toàn thực phẩm; hạn chế thấp nhất các hành vi cố tình vi phạm về an toàn thực phẩm; phù hợp với tình hình thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, ý thức chấp hành pháp luật của cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên việc tăng mức chế tài xử phạt cần được nghiên cứu và xem xét mức xử phạt cụ thể cho từng hành vi vi phạm, đối tượng vi phạm cho phù hợp. Nghiên cứu đề xuất các nhóm hành vi có nguy cơ xảy ra ô nhiễm chéo trong quá trình chế biến, kinh doanh thực phẩm; những hành vi nguy cơ ô nhiễm thực phẩm gây ngộ độc cao; có nguy cơ mất an toàn thực phẩm. Cụ thể một số nhóm như sau:

+ Nhóm hành vi vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ; vi phạm quy định sử dụng phụ gia thực phẩm hoặc chất hỗ trợ chế biến thực phẩm cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm; vi phạm quy định về sử dụng chất, hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm (nghiên cứu đề xuất mức phạt tăng 1,5 - 02 lần so với quy định hiện tại).

+ Nhóm vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể; kinh doanh thức ăn đường phố (nghiên cứu đề xuất mức phạt tăng 1,5 - 02 lần so với quy định hiện tại).

+ Nhóm vi phạm quy định: Về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không bảo đảm an toàn (nghiên cứu đề xuất mức phạt tăng 02 lần so với quy định hiện tại).

- Riêng đối với Thành phố Hà Nội, thực hiện Khoản 1 Điều 33 Luật Thủ đô, Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 49/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hà Nội bằng 02 (hai) lần mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính tương ứng áp dụng cho cá nhân, tổ chức tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm của Chính phủ và không vượt quá mức phạt tối đa theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm. Đây cũng là cơ sở để nghiên cứu đề xuất tăng mức xử phạt đối với các đô thị đặc thù.

(Phụ lục Bảng tổng hợp ý kiến của các bộ, đơn vị liên quan và địa phương về tăng mức chế tài xử phạt vi phạm an toàn thực phẩm kèm theo)

III. Đánh giá chung

1. Các Bộ và địa phương được phân công quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cơ bản nhận thấy sự cần thiết tăng mức chế tài xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm để phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tính nghiêm minh trong việc thực thi pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả phòng ngừa và

bảo đảm đủ sức răn đe đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm, góp phần bảo vệ tính mạng, sức khỏe cộng đồng và quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng. Các đề xuất tăng mức chế tài xử phạt cơ bản đề nghị xem xét tăng từ 1,2 - 02 lần so với mức quy định hiện tại. Tập trung nghiên cứu đối với một số nhóm hành vi vi phạm đang diễn ra phổ biến, phức tạp hiện nay, cụ thể: vi phạm quy định về tự công bố, đăng ký bản công bố sản phẩm; vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ; vi phạm quy định sử dụng phụ gia thực phẩm hoặc chất hỗ trợ chế biến thực phẩm cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm; vi phạm quy định về sử dụng chất, hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm; vi phạm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, kinh doanh thức ăn đường phố; vi phạm quy định về quảng cáo; vi phạm quy định về kiểm nghiệm thực phẩm.

2. Mức chế tài xử phạt cần được xem xét thông qua đánh giá của các Bộ chuyên ngành qua rà soát các hành vi vi phạm, việc xử lý vi phạm trong các năm gần đây đối với nhóm sản phẩm, ngành hàng được phân công quản lý theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Các Bộ đánh giá tần suất, mức độ, hành vi vi phạm từ đó làm cơ sở cho việc đề xuất sửa đổi tăng mức chế tài xử phạt phù hợp, bảo đảm đủ sức răn đe. Đồng thời, việc đề xuất tăng mức xử phạt cũng cần xem xét điều kiện kinh tế xã hội hiện nay, mức thu nhập bình quân tính theo đầu người.

3. Nghiên cứu, xem xét tăng mức xử phạt bổ sung và tăng thẩm quyền xử phạt cho các chức danh tương ứng, trong đó đặc biệt là thẩm quyền của chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp xã và đơn vị chuyên ngành cấp xã cho phù hợp với chủ trương bố trí sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay. Xem xét, tăng mức xử phạt đối với các đô thị đặc thù.

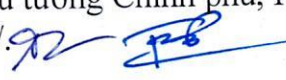
IV. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các Bộ và địa phương gồm: Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Bộ Công Thương và địa phương đề xuất tăng mức chế tài xử phạt (23/63 địa phương); Bộ Y tế cơ bản nhất trí với ý kiến các bộ, các địa phương và kính báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long như sau:

1. Đồng ý cho tiến hành xem xét, đánh giá cụ thể về đề xuất các mức tăng chế tài xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

2. Giao các Bộ: Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương và Bộ Công an đánh giá các hành vi vi phạm, việc xử lý vi phạm, tần suất, mức độ vi phạm trong các năm gần đây đối với nhóm sản phẩm, ngành hàng được phân công quản lý; từ đó đề xuất tăng mức phạt cụ thể, phù hợp, bảo đảm đủ sức răn đe.

3. Sau khi có đánh giá của các Bộ, ngành; Bộ Y tế chủ trì tổng hợp báo cáo đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho sửa đổi Nghị định số 115/2018/NĐ-CP theo quy trình, thủ tục rút gọn.

Bộ Y tế trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long xem xét, quyết định. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Các Bộ, ngành: Công an, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tư pháp, Thanh tra Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, ATTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG** 



Đỗ Xuân Tuyên

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG
VỀ VIỆC TĂNG MỨC CHẾ TÀI XỬ PHẠT ĐỐI VỚI VI PHẠM AN TOÀN THỰC PHẨM

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

Tổng số bộ, ngành xin ý kiến: 05; Đã có ý kiến: 03 Bộ, ngành (Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Công Thương; 02 Bộ ngành không có ý kiến: Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ)

Tổng số địa phương gửi xin ý kiến: 63 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Đơn vị địa phương đã có văn bản trả lời: 42 đơn vị địa phương (trong đó 19 đơn vị có ý kiến đề nghị giữ nguyên mức chế tài xử phạt về an toàn thực phẩm, không đề xuất tăng mức chế tài xử phạt; 23 đơn vị đề xuất tăng mức chế tài xử phạt về an toàn thực phẩm); 21 đơn vị địa phương không có văn bản đề xuất về tăng mức chế tài xử phạt)

STT	Điều, khoản quy định tại Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP	Hành vi /quy định	Mức phạt hiện tại	Đề xuất mức phạt tăng	Đơn vị cho ý kiến	Lý do
I					Các bộ, ngành	
1				Thực tiễn áp dụng Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, Bộ	Bộ Công an	Việc tăng này xuất phát từ cơ sở thực tiễn hiện nay, tình hình vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm vẫn diễn biến phức tạp; vi

			canvd.attp_Vu Dinh Can_29/05/2025 09:08:04 Công an nhận thấy một số bất cập, hạn chế như sau: (1) Mức chế tài xử phạt một số hành vi còn thấp, đặc biệt đối với các vi phạm quy định về tự công bố sản phẩm; vi phạm quy định về đăng ký bản công bố sản phẩm; vi phạm quy định về kiểm nghiệm thực phẩm; (2) Một số hình thức phạt bổ sung không hiệu quả như: Tước quyền sử dụng có thời hạn Giấy chứng nhận cơ sở có điều kiện an toàn thực phẩm; buộc thu hồi bản tự công bố sản phẩm -Nhằm thể chế hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, tăng tính răn đe, phòng ngừa vi phạm về an toàn thực phẩm, Bộ Công an đồng ý đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018, tăng mức	phạm vẫn diễn ra phổ biến, mức phạt cũ không đủ sức răn đe, phòng ngừa vi phạm. Đồng thời thu nhập bình quân tính theo đầu người năm 2024 tăng 02 lần so với năm 2018. Các nhóm hành vi đã ảnh hưởng trực tiếp đến tính an toàn và chất lượng sản phẩm, tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng, giống nòi của nhân dân; nhóm hành vi chủ yếu dẫn đến các vụ ngộ độc thực phẩm thời gian qua, gây bức xúc trong dư luận;
--	--	--	---	--

				chế tài xử phạt vi phạm về an toàn thực phẩm. - Để có cơ sở thực tiễn cho việc tăng mức chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm, đề nghị Bộ Y tế giao chủ trì soạn thảo, có báo cáo đánh giá về quá trình thực thi Nghị định 115/2018/NĐ-CP sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP; trong đó chỉ rõ những bất cập, hạn chế về mức chế tài xử phạt của Nghị định 115/2018/NĐ-CP; hành vi vi phạm nào diễn biến phức tạp, hành vi vi phạm nào vẫn diễn ra phổ biến, những hành vi mới chưa được quy định tại Nghị định 115/2018/NĐ-CP. Xác định việc tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm về an toàn thực phẩm nhằm mục đích góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước; kịp thời giải quyết những khó khăn		nhóm hành vi có chiều hướng gia tăng, lợi dụng chủ trương về cắt giảm thủ tục hành chính; lợi dụng công nghệ thông tin để vi phạm.
--	--	--	--	---	--	---

				, vương mắc phát sinh trong thực tiễn, bảo đảm thực thi hiệu quả Luật An toàn thực phẩm.		
2				Hiện nay, chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm (ATTP) quy định tại Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP (Nghị định số 115/2018/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ đã cơ bản phù hợp với tính chất, mức độ hành vi vi phạm và kinh tế xã hội Việt Nam. Chế tài xử phạt đối với các nhóm hành vi có ảnh hưởng trực tiếp đến ATTP (vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu; sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến; sử dụng chất, hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật) quy định tại Điều 4,	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đảm bảo xử lý nghiêm hành vi vi phạm về hệ thống quản lý ATTP có khả năng dẫn đến mất kiểm soát các nguy cơ gây mất an toàn đối với thực phẩm. xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không đảm bảo an toàn

canvd.attp_Vu Dinh Can_29/05/2025 09:08:04

				Điều 5, Điều 6 Nghị định số 115/2018/NĐ/CP bao gồm hình thức xử phạt chính (bằng tiền), hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả là nghiêm khắc, đủ sức răn đe đối với đối tượng có hành vi vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm. Trường hợp vi phạm có dấu hiệu tội phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 317 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Tội vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, được sửa đổi bởi khoản 119 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 2017). Tăng mức xử phạt chính (bằng tiền), tăng 2,0 lần đối với các hành vi quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP. Tăng mức xử phạt chính đối với các hành vi quy định tại Điều 26 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP		
3				Thống nhất chủ trương tăng mức chế tài xử phạt tương xứng với	Bộ Công Thương	

				mức độ vi phạm an toàn thực phẩm nhằm bảo đảm tính nghiêm minh trong việc thực thi pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả phòng ngừa và bảo đảm đủ sức răn đe đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm, góp phần bảo vệ tính mạng, sức khoẻ cộng đồng và quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng Đề nghị Bộ Y tế chủ trì phối hợp các bộ, ngành nghiên cứu thống nhất: i)mục tiêu cụ thể của từng hành vi vi phạm đối với tính mạng và sức khoẻ của người dân để tăng mức chế tài xử phạt, đảm bảo hiệu quả răn đe với tổ chức, cá nhân vi phạm. ii)Rà soát, phân tích các hành vi vi phạm phổ biến có xu hướng gia tăng, iii)tổng hợp kinh nghiệm một số quốc gia có mô hình quản lý an toàn thực phẩm hiệu quả như Trung Quốc (ở mức vi phạm nào đó sẽ chuyển sang xử lý hình sự). Dựa trên kết quả nghiên cứu, thống nhất, Bộ Công		
--	--	--	--	--	--	--

				Thương sẽ phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan kiến nghị, đề xuất Chính phủ sửa đổi bổ sung các hành vi cần điều chỉnh mức xử phạt, các biện pháp kiểm soát, giám sát nhằm thực thi hiệu quả các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.		
4					21 địa phương không có văn bản cho ý kiến về tăng mức chế tài xử phạt	
5				Giữ nguyên mức chế tài xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo quy định tại Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP; Không đề xuất tăng mức chế tài xử phạt.	19 địa phương có văn bản cho ý kiến: Sở Y tế: Lai Châu, Phú Yên, Bình Phước, Nghệ An, Phú Thọ, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Ninh Bình, Ninh Thuận, Khánh Hoà, Bắc Kạn, Sơn La, Đồng Nai, Lào Cai, Nam Định, Kiên Giang, Tiền Giang; Ban Quản lý ATTP Đà Nẵng; Cao	Một số ý kiến: Các quy định về mức xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm đã tăng đáng kể và về cơ bản đã phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương; phù hợp với tình hình thực tế của

					Bảng	địa phương
6				Đề xuất tăng mức chế tài xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.	23 địa phương có văn bản cho ý kiến: Sở Y tế: Quảng Bình, Thái Nguyên, Thanh Hoá, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, An giang, Bình Dương, Kon Tum, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bình Thuận, Đắk Nông, Hậu Giang, Bắc Giang, Hải Dương, Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Tuyên Quang, Hòa Bình, UBND Huế (Trong đó: có 02 đơn vị Quảng Bình, Sóc Trăng đề xuất đồng ý tăng mức chế tài xử phạt nhưng	Việc tăng mức chế tài xử phạt nhằm bảo đảm tính răn đe và giảm thiểu vi phạm về an toàn thực phẩm; hạn chế thấp nhất các hành vi cố tình vi phạm về an toàn thực phẩm. Phù hợp với tình hình thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, ý thức chấp hành pháp luật của cơ sở sản xuất, kinh doanh.

					không nêu cụ thể hành vi, mức phạt đề xuất tăng; 01 Đơn vị Quảng Ninh có nêu hành vi, tuy nhiên không đề xuất cụ thể mức phạt cần tăng)	
7		-Kinh doanh hàng hoá nhập lậu là thực phẩm; Kinh doanh hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ là thực phẩm; -Kinh doanh dịch vụ ăn uống mà không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở thuộc diện phải cấp giấy.	Sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ;	Cần áp dụng mức xử phạt tăng gấp 02 lần so với quy định hiện tại đối với một số hành vi để tăng cường sức răn đe và giảm thiểu các vi phạm về an toàn thực phẩm.	Thái nguyên	
8	Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP	“2. Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân, trừ quy định tại các khoản 1 và 5 Điều 4; khoản 6 Điều 5; khoản 5 Điều 6; khoản 6 Điều 9; khoản 7 Điều 11; Điều 18; Điều 19; điểm a khoản 3 Điều 20; khoản 1		Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.	Bình Dương	

		Điều 21; các khoản 1 và 9 Điều 22; Điều 24; khoản 6 Điều 26 Nghị định này là mức phạt đối với tổ chức. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Cá nhân vi phạm quy định tại các khoản 1 và 5 Điều 4; khoản 6 Điều 5; khoản 5 Điều 6; khoản 6 Điều 9; khoản 7 Điều 11; Điều 18; Điều 19; điểm a khoản 3 Điều 20; khoản 1 Điều 21; các khoản 1 và 9 Điều 22; Điều 24; khoản 6 Điều 26 Nghị định này mức phạt tiền được giảm đi một nửa.”				
9	Khoản 1, Điều 4 Nghị định 115/2018/NĐ-CP (Vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu để sản xuất, chế biến, cung cấp	a) Sử dụng nguyên liệu đã quá thời hạn sử dụng hoặc không có thời hạn sử dụng đối với nguyên liệu thuộc diện bắt buộc phải ghi thời hạn sử dụng. b) Sử dụng nguyên liệu	Phạt tiền từ 01-02 lần giá trị hàng hóa	Phạt tiền ít nhất 03 -05 lần giá trị sản phẩm vi phạm	Bắc Ninh Sở An toàn thực phẩm TP Hồ Chí Minh	

	thực phẩm)	không rõ nguồn gốc, xuất xứ. c) Sử dụng sản phẩm từ động vật, thực vật để sản xuất, chế biến thực phẩm mà không được kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm dịch thực vật theo quy định của pháp luật				
10	Khoản 5, Điều 6, Nghị định 115/2018/NĐ-CP:	a) Sử dụng chất, hoá chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm mà sản phẩm trị giá từ 10.000.000 đồng trở lên mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; b) Sử dụng chất, hoá chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật chưa được phép sử dụng hoặc chưa được phép lưu hành tại Việt Nam trong sản xuất thực phẩm mà sản phẩm trị	Phạt tiền từ 05 đến 07 lần giá trị sản phẩm vi phạm	Phạt tiền 10 lần giá trị sản phẩm vi phạm	Sở Y tế Bắc Ninh, Sở An toàn thực phẩm TP Hồ Chí Minh	

		giá từ 50.000.000 đồng trở lên mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự				
11	Điều 5, Điều 6 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP	Điều 5. Vi phạm quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm Điều 6. Vi phạm quy định về sử dụng chất, hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất, chế biến thực phẩm	Phạt tối đa 100 triệu đồng	Phạt tối thiểu 200 triệu đồng hoặc 10 lần giá trị sản phẩm vi phạm. Phạt bổ sung: Tăng thời gian đình chỉ hoạt động lên ít nhất 1 năm.	Sở An toàn thực phẩm TP Hồ Chí Minh	
12	Khoản 1 Điều 9, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 124/2021/NĐ-CP (Vi phạm quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản thực phẩm, phụ gia thực	Hành vi sử dụng người tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm mà không mang đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định; không cắt ngắn móng tay; đeo đồng hồ, vòng, lắc; ăn uống, hút thuốc, khạc nhổ trong khu vực sản xuất thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Mức đề xuất: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng cho mỗi hành vi vi phạm. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng	Quảng Ngãi, Kon Tum, Bắc Ninh, Bình Thuận Hà Tĩnh, Sở An toàn thực phẩm TP Hồ Chí Minh Hậu Giang	

	phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm)	xúc trực tiếp với thực phẩm				
13	Khoản 2 Điều 9, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 124/2021/NĐ-CP	b) Dụng cụ thu gom chất thải rắn không có nắp đậy theo quy định. c) Không có ủng hoặc giày, dép sử dụng riêng trong khu vực sản xuất thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. d) Không duy trì bảo đảm vệ sinh nơi kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng (Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng)	Sở An toàn thực phẩm TP Hồ Chí Minh Hậu Giang	
14	Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 124/2021/NĐ-CP	a) Quy trình sản xuất thực phẩm không theo nguyên tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào cho đến sản phẩm cuối cùng; b) Khu vực sản xuất,	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng	Hậu Giang	

		kho chứa thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm có côn trùng, động vật gây hại xâm nhập; c) Khu vực chứa đựng, kho bảo quản không có hoặc không đầy đủ giá, kệ, biển tên, nội quy, quy trình, chế độ vệ sinh; d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ về theo dõi nhiệt độ, độ ẩm và các điều kiện khác đối với nguyên liệu, sản phẩm có yêu cầu bảo quản đặc biệt tại khu vực chứa đựng, kho bảo quản; đ) Sử dụng người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm				
--	--	--	--	--	--	--

		không có giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm; e) Không bố trí riêng biệt theo quy định của pháp luật về nơi bảo quản nguyên liệu, thành phẩm, sơ chế, chế biến, đóng gói, nhà vệ sinh, rửa tay, thay đồ bảo hộ và các khu vực phụ trợ liên quan; g) Khu vực chiết rót nước khoáng thiên nhiên đóng chai, nước uống đóng chai không kín; không tách biệt với các khu vực khác; không được trang bị hệ thống diệt khuẩn không khí.				
15	Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP	Phạt tiền đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm thuộc đối tượng bắt buộc thiết lập và áp dụng hệ thống phân tích nguy cơ và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP) hoặc các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến khác theo quy định của pháp luật trong quá	a) Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở có thiết lập nhưng không đầy đủ theo quy định hoặc không áp dụng đầy đủ trong thực tế hoặc không phù hợp thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm của cơ sở;	a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng hoặc 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng hoặc 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) Kon Tum	

		trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo một trong các mức sau đây:	b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cơ sở có thiết lập và áp dụng nhưng hồ sơ hệ thống quản lý không đủ độ tin cậy hoặc không thực hiện hành động sửa chữa, khắc phục khi thông số giám sát tại điểm kiểm soát tới hạn bị vi phạm; c) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở không thiết lập và áp dụng hệ thống quản lý theo HACCP hoặc các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến khác.	đến 25.000.000 đồng hoặc 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng		
16	Điều 10 Nghị định 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP	1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: a) Không đáp ứng điều kiện bảo quản theo quy	mức xử phạt từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng	Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Thanh Hoá	

	(Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm)	chuẩn, tiêu chuẩn hoặc quy định an toàn thực phẩm tương ứng trong quá trình vận chuyển b) Vận chuyển chung thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm cùng các loại hàng hóa khác có nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm 2. Hành vi sử dụng phương tiện vận chuyển gây ô nhiễm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm 3. Hành vi sử dụng phương tiện đã vận chuyển chất độc hại chưa được tẩy rửa sạch để vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng đối với Phạt tiền từ 14.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng		
--	---	--	--	---	--	--

		phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm				
17	Khoản 1, 2 Điều 11 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP	1. Hành vi bảo quản, vận chuyển, khai thác các loài thủy sản có xuất xứ từ cơ sở nuôi cấm thu hoạch, vùng nuôi thủy sản cấm thu hoạch. 2. Hành vi thu gom, sơ chế các loài thủy sản có xuất xứ từ cơ sở nuôi cấm thu hoạch, vùng nuôi thủy sản cấm thu hoạch.	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng Phạt tiền từ 14.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng	Hậu Giang	

18	Điểm a, khoản 5, Điều 11 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi tại Nghị định 124/2021/NĐ-CP	Hành vi trực tiếp đưa tạp chất vào thủy sản hoặc sử dụng thủy sản có tạp chất do được đưa vào để sản xuất, chế biến thực phẩm	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng (hoặc 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng)	Hải Phòng, Đắk Nông, Hậu Giang, Quảng Ninh (không nêu cụ thể mức phạt)
19	- Khoản 1, 2, Điều 12 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP (Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tươi sống sử dụng làm thực phẩm.)	1. Phạt tiền từ 01 lần đến 02 lần giá trị thực phẩm vi phạm đối với hành vi kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật trên cạn bị ôi thiu, biến đổi màu sắc, mùi vị. 2. Phạt tiền từ 02 lần đến 03 lần giá trị thực phẩm vi phạm đối với hành vi kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật trên cạn bị ô nhiễm vi sinh vật; tồn dư chất, hóa chất vượt giới hạn theo quy định của pháp luật.	Phạt tiền từ 01 lần đến 02 lần giá trị thực phẩm Phạt tiền từ 02 lần đến 03 lần giá trị thực phẩm vi phạm	Đề nghị tăng mức phạt	Quảng Ninh (không nêu mức phạt cần tăng)

20	Điểm a, b Khoản 1 Điều 13 nghị định 115/2018/NĐ-CP: Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc thực vật	“a) Không có quy định nội bộ về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất;” b) Không thực hiện đánh giá nội bộ ít nhất mỗi năm một lần theo quy định của pháp luật.	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng	Hải Phòng	
21	Khoản 2 Điều 13 Nghị định 115/2018/NĐ-CP	2. hành vi sơ chế, chế biến thực phẩm mà không có các quy trình kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào và sản phẩm cuối cùng.	Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng	Hải Phòng	
22	Điều 14 Nghị định 115/2018/NĐ-CP. (Vi phạm quy	1. Hành vi kinh doanh thực phẩm bị hỏng, mốc, bụi bẩn hoặc tiếp xúc với các yếu tố gây	Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng	Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. (hoặc Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng)	Quảng Ngãi Hải Phòng, Quảng Ninh	

	định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến không bao gói sẵn và bao gói sẵn đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ).	ô nhiễm khác. 2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi. a) Nơi kinh doanh, bày bán, bảo quản thực phẩm bị côn trùng, động vật gây hại xâm nhập; b) Vi phạm quy định của pháp luật về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong bảo quản thực phẩm; c) Vi phạm quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng (các khoản 1, 2 Điều 14 tăng khung xử phạt lên 05 (năm) lần đối với hành vi vi phạm an toàn thực phẩm quy định.)	(không nêu cụ thể mức phạt) Vĩnh Long	
23	Điều 15. Nghị định 115/2018/NĐ-CP. (Vi phạm quy	1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng (hoặc 2.000.000 đồng đến	Quảng Ngãi, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Sở An toàn thực phẩm	

	định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình cơ sở chế biến suất ăn sẵn, căng tin kinh doanh ăn uống, bếp ăn tập thể; bếp ăn, nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống của khách sạn, khu nghỉ dưỡng; cửa hàng ăn uống, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín và các loại hình khác thực hiện việc chế biến, cung cấp thực phẩm).	sau đây: a) Bày bán, chứa đựng thực phẩm trên thiết bị, dụng cụ, vật liệu không bảo đảm vệ sinh; b) Không có đủ dụng cụ chế biến, bảo quản và sử dụng riêng đối với thực phẩm tươi sống, thực phẩm đã qua chế biến; c) Nơi chế biến, kinh doanh, bảo quản có côn trùng, động vật gây hại xâm nhập; d) Sử dụng người trực tiếp chế biến thức ăn mà không đội mũ, đeo khẩu trang; không cắt ngắn móng tay; không sử dụng găng tay khi tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chín, thức ăn ngay. đ) Điểm này được bổ sung tại Nghị định 124/2021/NĐ-CP: Không bảo đảm ngăn	4.000.000 đồng; 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng)	TP Hồ Chí Minh. Giang, Dương	Chí An Hải	
--	--	---	---	---	-------------------	--

	ngừa nhiễm chéo giữa thực phẩm chưa qua chế biến và thực phẩm đã qua chế biến trong bố trí bếp ăn. 2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật về chế độ kiểm thực 3 bước; b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật về lưu mẫu thức ăn; c) Thiết bị, phương tiện vận chuyển, bảo quản suất ăn sẵn, thực phẩm dùng ngay không bảo đảm vệ sinh; gây ô nhiễm đối với thực phẩm;	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. (hoặc 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng; 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng).		
--	---	---	--	--	--

		d) Điểm này được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 124/2021/NĐ-CP: Cống rãnh thoát nước thải khu vực cửa hàng, nhà bếp bị ứ đọng; không được che kín đ) Không có nhà vệ sinh, nơi rửa tay; e) Điểm này được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 124/2021/NĐ-CP: Không có dụng cụ thu gom, chứa đựng rác thải, chất thải bảo đảm vệ sinh 3. Khoản 3 (khoản này được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 124/2021/NĐ-CP) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng người trực tiếp chế biến thức ăn không có giấy xác nhận tập huấn kiến thức ATTP.	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.		
--	--	---	---	---	--	--

24	Điều 16. Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thức ăn đường phố	1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: a) Không có bàn, tủ, giá, kệ, thiết bị, dụng cụ đáp ứng theo quy định của pháp luật để bày bán thức ăn; b) Thức ăn không được che đậy ngăn chặn bụi bẩn; có côn trùng, động vật gây hại xâm nhập; c) Không sử dụng găng tay khi tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chín, thức ăn ngay. 2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: a) Sử dụng dụng cụ chế biến, ăn uống, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm theo	Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. (hoặc 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng cho mỗi hành vi vi phạm.	Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Lạng sơn	
----	---	--	---	--	---	--

		quy định của pháp luật; b) Điểm này được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 124/2021/NĐ-CP: Người trực tiếp chế biến thức ăn mà đang bị mắc bệnh: tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp. c) Sử dụng phụ gia thực phẩm được sang chia, san chiết không phù hợp quy định của pháp luật để chế biến thức ăn; d) Sử dụng nước không bảo đảm vệ sinh để chế biến thức ăn; để vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ phục vụ chế biến, ăn uống; đ) Vi phạm các quy định khác về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật trong				
--	--	---	--	--	--	--

		kinh doanh thức ăn đường phố, trừ các hành vi quy định tại khoản 1, các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này.				
25	Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP; sửa đổi, bổ sung Nghị định số 124/2021/NĐ-CP (Vi phạm quy định về Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm)	1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh dịch vụ ăn uống mà không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nhưng đã hết hiệu lực, trừ trường hợp không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng	30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng	Bình Thuận, Bắc Giang, Hải Dương	
26	Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP	2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm mà không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực	Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng	Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng	Bình Thuận, Hải Dương	

		phẩm hoặc có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nhưng đã hết hiệu lực, trừ trường hợp không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.				
27	Điểm a khoản 6 Điều 22 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 124/2021/NĐ-CP (Vi phạm quy định khác về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, cung cấp thực phẩm)	a) Nhập khẩu, sản xuất, chế biến, cung cấp, bán thực phẩm gây ngộ độc thực phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe của từ 01 người đến 04 người mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự	Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng	Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng (hoặc 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng)	Lạng Sơn Bình Thuận, Hải Dương; Bắc Giang	
28	Điểm b,c khoản 6 Điều 22 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP	b) Nhập khẩu, cung cấp hoặc bán thực phẩm mà có sử dụng chất, hóa chất, phụ gia thực phẩm hoặc chất hỗ trợ chế biến thực phẩm cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng trị giá dưới 10.000.000 đồng	Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng	Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng	Bắc Giang	

		hoặc thu lợi bất chính dưới 5.000.000 đồng; c) Nhập khẩu, cung cấp hoặc bán thực phẩm mà có sử dụng chất, hóa chất, phụ gia thực phẩm hoặc chất hỗ trợ chế biến thực phẩm chưa được phép sử dụng hoặc chưa được phép lưu hành tại Việt Nam trị giá dưới 50.000.000 đồng hoặc thu lợi bất chính dưới 20.000.000 đồng				
29	Điều a khoản 8 Điều 22 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 124/2021/NĐ-CP	Nhập khẩu, sản xuất, chế biến, cung cấp, bán thực phẩm gây ngộ độc thực phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe của từ 05 người trở lên mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự	Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng	Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng (hoặc 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng)	Lạng Sơn Bình Thuận, Hải Dương	
30	Điều 25 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP. (Vi phạm quy định về phòng ngừa, ngăn chặn,	1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Hoặc 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Quảng Ngãi Đắk Nông, Quảng Ninh	

	khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm và thực hiện các giải pháp hạn chế nguy cơ mất an toàn thực phẩm.)	khi phát hiện sự cố an toàn thực phẩm. 2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn sự cố về ATTP theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 3. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các giải pháp hạn chế nguy cơ mất ATTP theo yêu cầu của cơ quan nhà	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Hoặc 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Hoặc 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng		
--	---	---	--	--	--	--

		nước có thẩm quyền. 4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi che dấu, làm sai lệch, xóa bỏ hiện trường, bằng chứng về sự cố an toàn thực phẩm hoặc các hành vi cố ý khác cản trở việc phát hiện, khắc phục sự cố về ATTP.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.	Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Hoặc 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng		
31	Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP	1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ thông tin hoặc lưu trữ không đầy đủ thông tin để truy xuất nguồn gốc thực phẩm.	1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Kon Tum	
32	Điều 26 Nghị định số 115/2018/N Đ-CP (Vi phạm quy định về truy xuất	1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ thông tin hoặc lưu trữ không đầy đủ thông tin để truy xuất nguồn gốc	1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000	1. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ thông tin hoặc lưu trữ không đầy đủ thông tin để truy xuất nguồn gốc thực phẩm.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	

	nguồn gốc, thu hồi và xử lý đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không bảo đảm an toàn)	thực phẩm. 2. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: a) Không thực hiện thông báo lô sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; b) Không thiết lập hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm hoặc có thiết lập nhưng không đầy đủ thông tin; không thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn theo quy định; c) Không tổng hợp, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các biện pháp xử lý lô sản phẩm không bảo đảm an toàn;	2. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng 3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng 4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng 5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng 6. Phạt tiền từ 01 lần đến 02 lần giá trị sản phẩm vi phạm	2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: 3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn không phù hợp quy định của pháp luật hoặc không đúng nội dung yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 4. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các biện pháp ngăn chặn kịp thời khi phát hiện..... 5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện thu hồi theo quy định của pháp luật đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn 6. Phạt tiền từ 01 lần đến 02 lần giá trị sản phẩm vi phạm đối với hành vi buôn bán sản phẩm hoặc lô sản phẩm đã có thông báo ngừng, tạm ngừng lưu thông		
--	---	--	---	--	--	--

	d) Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm theo quy định của pháp luật. 3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn không phù hợp quy định của pháp luật hoặc không đúng nội dung yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các biện pháp ngăn chặn kịp thời khi phát hiện sản phẩm của mình đang lưu thông hoặc đã đưa vào sử dụng mà không báo				
--	--	--	--	--	--

		đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hoặc có chỉ tiêu an toàn thực phẩm không phù hợp với mức quy định tại quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định của pháp luật tương ứng hoặc mức công bố; sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe có ít nhất một trong các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm không phù hợp với mức công bố. 5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện thu hồi theo quy định của pháp luật đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn. 6. Phạt tiền từ 01 lần đến 02 lần giá trị sản phẩm vi phạm đối với hành vi buôn bán sản			
--	--	---	--	--	--

		phẩm hoặc lô sản phẩm đã có thông báo ngừng, tạm ngừng lưu thông hoặc quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền				
33	Điều 29, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP	Thẩm quyền của thanh tra		Thẩm quyền của thanh tra và các chức danh khác	Hà Tĩnh	
		Chánh thanh tra Sở Y tế; Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chánh Thanh tra Sở Công Thương; Chánh Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao, Chánh Thanh tra Sở Du lịch, Chánh Thanh tra Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông; Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế; Chi cục trưởng Chi cục Thú y vùng, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm dịch động vật vùng thuộc Cục Thú y; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng thuộc Cục Bảo vệ thực vật; Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Trung Bộ, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản		Sửa đổi, bổ sung:Chánh thanh tra Sở Y tế; Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chánh Thanh tra Sở Công Thương; Chánh Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch, Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ; Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế; Chi cục trưởng Chi cục Thú y vùng, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm dịch động vật vùng thuộc Cục Thú y; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng thuộc Cục Bảo vệ thực vật; Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Trung Bộ, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản		

35

		vùng thuộc Cục Thú y; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng thuộc Cục Bảo vệ thực vật; Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Trung Bộ, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Nam Bộ thuộc Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Chi cục trưởng Chi cục về trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, thủy sản, quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, lâm nghiệp, phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quyền:		Nam Bộ thuộc Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Chi cục trưởng phát triển nông thôn và quản lý chất lượng, Chi cục trồng trọt và chăn nuôi, Chi cục thủy sản, Chi cục thủy lợi, Chi cục kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có quyền:"		
34	- Sửa đổi khoản 4, điều 30 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP về thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân.			"Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng và Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường thành Trưởng phòng	Kon Tum	

				Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu và môi trường”.		
35				Đề nghị Bộ Y tế xem xét việc tăng mức chế tài xử phạt cần được nghiên cứu và phân chia mức xử phạt cụ thể cho từng hành vi vi phạm, đối tượng vi phạm để tránh tình trạng áp dụng mức phạt đồng loạt cho tất cả các trường hợp; đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ nếu bị xử phạt với mức quá cao sẽ gây ra tiêu cực và ảnh hưởng đến quá trình thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm.	Bắc Kạn	
	Tất cả các hành vi trừ các khoản 1, 2 Điều 14			Về tăng mức chế tài xử phạt hành chính: đề nghị xem xét tăng khung xử phạt cho tất cả các hành vi vi phạm hành chính từ 50%-100% mức phạt của khung tiền phạt hiện hành;	Vĩnh Long	
	Các hành vi áp dụng hình thức phạt tiền			Các hành vi áp dụng hình thức phạt tiền đề nghị tăng mức tiền phạt từ 15-20% so với mức đang được quy định hiện hành	Tuyên Quang	